

BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

**Về việc: Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2013; Kế hoạch kinh doanh năm 2014
của Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam**

PHẦN I: BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2013**I. Tình hình thị trường năm 2013:**

Năm 2013, tăng trưởng GDP ở mức 5,42%, lạm phát kiềm chế ở mức thấp (6,03%), thị trường tiền tệ tương đối ổn định.

NHNN điều hành linh hoạt chính sách tỷ giá. Dự trữ ngoại hối liên tục tăng và gần đạt mức ~ 30 tỷ USD. Không có các biến động lớn về cung – cầu ngoại tệ. Trong năm 2013, NHNN đã giảm 2%/năm các mức lãi suất điều hành, giảm 3%/năm trần lãi suất cho vay ngắn hạn VND dành cho các lĩnh vực ưu tiên, giảm 1%/năm trần lãi suất tiền gửi VND, cho phép các TCTD tự ấn định lãi suất tiền gửi VND kỳ hạn 6 tháng trở lên.

Mặt bằng lãi suất đã hạ rõ nét, nền kinh tế phục hồi chậm và vẫn đang đối mặt với các thách thức. Số lượng DN tạm ngừng hoạt động ở mức cao (60.800 DN), tín dụng tăng 12,5%, tỷ lệ nợ xấu toàn ngành NH ở mức 3,79%. Các doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, xây dựng, bất động sản gặp nhiều khó khăn.

II. Kết quả kinh doanh năm 2013

PVcomBank chính thức đi vào hoạt động từ ngày 1/10/2013, các chỉ tiêu kinh doanh chính như sau:

- Tổng tài sản tại 31/12/2013 là 100.656 tỷ đồng, giảm 910 tỷ đồng so với 1/10/2013.
- Doanh thu 1.868 tỷ đồng, bằng 105% KH (1.780 tỷ đồng).
- Lợi nhuận trước thuế 28 tỷ đồng, bằng 93% KH (30 tỷ đồng).

III. Các hoạt động chính**1. Nguồn vốn:**

- Huy động vốn từ TCKT&CN tại 31/12/2013 là 49.181 tỷ đồng tăng 3.376 tỷ đồng so với 1/10/2013 (45.445 tỷ đồng).
- Các tỷ lệ an toàn của PVcomBank đều đảm bảo quy định của NHNN. Tại 31/12/2013:
 - + Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu: 12,71% đảm bảo quy định ($\geq 9\%$);

- + Khả năng chi trả trong 7 ngày tiếp theo: 2,7 lần (VND) và 6,73 lần (USD) đảm bảo quy định (≥ 1).
- + Tỷ lệ sử dụng nguồn ngắn hạn cho vay dài hạn: 19,57% đảm bảo quy định ($\leq 30\%$).
- Tích cực huy động vốn từ các khách hàng trên nhiều địa bàn. Nguồn vốn ổn định và đáp ứng thanh khoản của PVcomBank.

2. Tín dụng:

- Số dư cho vay TCKT&CN tại 31/12/2013 là 41.119 tỷ đồng giảm 2.452 tỷ đồng (5,6%) so với 1/10/2013 (43.571 tỷ đồng), trong đó:
 - + Cho vay trực tiếp giảm 3,3% (930 tỷ đồng).
 - + Cho vay bằng vốn nhận tài trợ, ủy thác giảm 9,9% (1.522 tỷ đồng)
- Tỷ lệ nợ N2-5 tại 31/12/2013: 9,97% (1/10/2013: 9,69%).
- Tỷ lệ nợ N3-5 tại 31/12/2013: 4,15% (1/10/2013: 4,29%).
- Triển khai các chương trình cho vay với lãi suất ưu đãi, cạnh tranh. Ưu tiên cho vay mới vào các lĩnh vực chính của Tập đoàn.
- Tập trung thực hiện công tác thu hồi, xử lý nợ. Thu hồi 45,6 tỷ đồng nợ Vinashin, Vinalines.

3. Đầu tư:

❖ Đầu tư tài chính

- Giá trị đầu tư tại 31/12/2013 là 16.742 tỷ đồng tăng 448 tỷ đồng so với 1/10/2013 (16.294 tỷ đồng) chủ yếu do đầu tư trái phiếu, tín phiếu NHNN.
- Tiếp tục cơ cấu danh mục đầu tư không đạt lợi nhuận kỳ vọng nhằm giảm chi phí vốn và thu hồi vốn. Trong Quý IV, chuyển nhượng được 47 tỷ đồng giá trị đầu tư cổ phiếu, dự án.

❖ Đầu tư nội thất và hạ tầng CNTT cho chi nhánh/phòng giao dịch mới

- PVcomBank xác định việc đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng CNTT cho các chi nhánh/phòng giao dịch mới là nền móng cho việc xây dựng, phát triển mạng lưới của PVcomBank trong các năm tiếp theo, ngay từ Quý IV/2013, PVcomBank đã đầu tư cho việc thành lập chi nhánh/phòng giao dịch mới là 40,8 tỷ đồng bao gồm các hạng mục:
 - + Xây dựng không gian giao dịch chuẩn: 2,78 tỷ đồng
 - + Đầu tư xây dựng kho quỹ cho các Chi nhánh mới (05 kho): 1,56 tỷ đồng.
 - + Cung cấp và lắp đặt TTB&TS cho 06 CN mới: 9,4 tỷ đồng

- + Biên hiệu: 2,1 tỷ đồng
- + Trang bị nội thất cho các chi nhánh/phòng giao dịch giai đoạn 1: 25 tỷ đồng.

4. Dịch vụ thu xếp vốn

Dự án	Số vốn thu xếp (triệu USD)	Cam Kết	Thành Công
Xây dựng Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2	937	2011	2013
Xây dựng Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1	909	2013	

IV. Hoạt động quản lý

1. Mô hình hoạt động

- Ôn định hoạt động kinh doanh trên toàn hệ thống.
- Xây dựng KPIs theo từng vị trí công việc và tiến hành đánh giá nhân sự cấp cao để chuẩn bị cho chương trình đánh giá toàn bộ nhân sự tại HO.
- Chuyển mô hình hoạt động của các chi nhánh từ 8 mô hình thành 3 mô hình gồm: Siêu chi nhánh, chi nhánh đa năng, chi nhánh chuẩn.
- Tiến hành các bước: Khảo sát Chi nhánh để sắp xếp phân loại Chi nhánh; Phỏng vấn nhân sự để thực hiện đánh giá, chuyển đổi chức danh, sắp xếp nhân sự; Thực hiện đào tạo.

2. Công tác nhân sự - tiền lương - chế độ chính sách - đào tạo:

- Tổng số nhân sự đến 31/12/2013 là 2.305 người, tăng 86 người so với 01/10/2013 (2.219 người). Trong đó: Tuyển dụng: 149 người; Chấm dứt HĐLĐ: 63 người. Tiền lương BQ là 11,1 triệu/người/tháng.
- Về đào tạo năng lực chuyên môn ngân hàng thương mại: 100% cán bộ nhân viên được đào tạo về NHTM, bao gồm các kiến thức về đặc điểm hoạt động, mô hình tổ chức, cơ cấu sản phẩm, thách thức triển khai, nghiệp vụ thanh toán trong nước và quốc tế, nghiệp vụ bán lẻ các sản phẩm ngân hàng thương mại.
- Về đào tạo năng lực kinh doanh tiếp thị các sản phẩm tài chính, ngân hàng: 460 lượt cán bộ đã được tham gia các khóa học để bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng kinh doanh tiếp thị các sản phẩm tài chính, ngân hàng.
- Về đào tạo năng lực vận hành sử dụng phần mềm nghiệp vụ: 470 lượt cán bộ đã tham gia các khóa học.

Riêng trong quý IV/2013, sau khi chính thức đi vào hoạt động, Ngân hàng đã tổ chức được 14 khóa đào tạo về chuyên môn cho 843 lượt học viên với tổng kinh phí 3,7 tỷ đồng.

Thông qua một chuỗi các khóa học tập trung trên lớp kết hợp với các buổi thực hành mô phỏng và những trải nghiệm thực tế được hướng dẫn kèm cặp qua công việc, CBNV ngân hàng đã được trang bị đủ kiến thức cơ bản và kỹ năng vận hành hệ thống theo mô hình ngân hàng.

3. Công tác quản trị rủi ro:

Cùng với việc hợp nhất 2 tổ chức, hệ thống quản trị rủi ro của ngân hàng được tổ chức lại đảm bảo rủi ro được quản trị tập trung tại Trụ sở chính và tăng cường các kênh kiểm soát ở từng đơn vị trong bộ máy tổ chức:

- Tăng cường hiệu quả kiểm soát từng loại rủi ro, bao gồm: rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản, và rủi ro hoạt động. Bên cạnh đó, hệ thống QTRR hướng tới quản trị theo phân đoạn khách hàng, liên kết theo chiều dọc với các đơn vị kinh doanh.
 - Xây dựng khung chính sách QTRR của ngân hàng hợp nhất (bao gồm xây dựng chiến lược QTRR; cơ chế, công cụ nhận biết, đo lường, kiểm soát và giám sát rủi ro trong tổ chức; cơ chế quản lý đối với từng loại rủi ro trọng yếu) để làm nền tảng vận hành quy trình QTRR.
 - + Về công cụ chính sách QTRR: Hệ thống chính sách, qui trình, qui chế, qui định, hệ thống phân cấp, phân quyền cho Ngân hàng đã được rà soát, sửa đổi, bổ sung đảm bảo đáp ứng yêu cầu hoạt động của Ngân hàng theo từng giai đoạn cụ thể.
 - +

ổ chức	ệ
hệ thống, bao gồm nhân sự	và các chuyên gia phê duyệt.
4. **Công nghệ thông tin:** Triển khai xây dựng chiến lược CNTT trên cơ sở phối hợp chặt chẽ với tư vấn BCG nhằm đảm bảo sự đồng bộ giữa chiến lược CNTT và chiến lược chung của toàn Ngân hàng.

PHẦN II: KẾ HOẠCH NĂM 2014

I. Môi trường hoạt động năm 2014

Nền kinh tế toàn cầu trong năm 2014 được dự báo tiếp tục phục hồi ở mức chậm và không đồng đều. Trong nước, tăng trưởng kinh tế dự báo đạt ~ 5,6-5,8%. Lạm phát thấp ~ 6%. Lãi suất huy động ổn định và dao động ~ 5-7% ngắn hạn và 7,5-8,5% trên 12 tháng. Lãi suất cho vay sản xuất kinh doanh từ 9-11,5%/năm. TTCK dự báo dao động quanh 580-600 điểm cuối năm 2014.

Trong bối cảnh đó, hoạt động kinh doanh của các Ngân hàng nói chung và PVcomBank nói riêng sẽ chịu nhiều tác động. Công tác huy động vốn sẽ gặp nhiều áp lực nhằm giữ vững thị phần và thu hút nguồn vốn huy động mới. Các ngành kinh

tế gồm Bất động sản, sắt thép, vận tải biển phục hồi chậm khiến công tác thu hồi, xử lý nợ và quản lý TSDB sẽ gặp nhiều khó khăn. Hoạt động tín dụng tăng trưởng chậm, lãi suất cho vay theo chiều hướng giảm, ảnh hưởng đến thu nhập của Ngân hàng. Việc phát triển các dịch vụ tài chính cá nhân, ngân hàng điện tử cũng chịu sự cạnh tranh gay gắt từ các TCTD khác. Vì vậy, để đảm bảo cho hoạt động an toàn và hiệu quả trong năm 2014, PVcomBank xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2014 như sau:

1. Chỉ tiêu kinh doanh

- Doanh thu: 7.100 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 129 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 112 tỷ đồng

2. Các giải pháp thực hiện kế hoạch:

➤ Khối nguồn vốn và thị trường tài chính:

- Xây dựng cơ chế hoạt động, tạo sự chủ động cho các đơn vị kinh doanh và quản lý được các rủi ro phát sinh.
- Huy động vốn đáp ứng các hoạt động kinh doanh, đảm bảo an toàn, thanh khoản trong hoạt động.
- Tăng cường huy động vốn không kỳ hạn với chi phí thấp thông qua cơ chế tài khoản thanh toán và ký quỹ.
- Tăng đầu tư trái phiếu, công trái Chính phủ, tín phiếu kho bạc, tín phiếu NHNN phát hành, các loại chứng khoán, giấy tờ có giá khác được NHNN chấp nhận cho tái chiết khấu hoặc lưu ký, giao dịch thực hiện thị trường tiền tệ nhằm mục đích tăng tính thanh khoản các tài sản nắm giữ.
- Triển khai các sản phẩm phái sinh để đa dạng hóa sản phẩm kinh doanh, hỗ trợ các hoạt động kinh doanh khác.
- Linh hoạt trong việc mở trạng thái ngoại tệ, tìm hiểu thông tin, nắm bắt các cơ hội, kịp thời đưa ra các kế hoạch kinh doanh phù hợp.
- Lựa chọn sản phẩm giao dịch phù hợp với chất lượng từng TCTD, đảm bảo an toàn, hiệu quả nguồn vốn.

➤ Khối KHDN, KHDNL:

- Tập trung tăng trưởng tín dụng thông qua các gói cho vay lãi suất ưu đãi, tuy nhiên vẫn đảm bảo tỷ lệ tăng trưởng tín dụng theo đúng yêu cầu của NHNN
- Cải thiện tỷ lệ cho vay trung dài hạn thông qua đẩy mạnh cho vay ngắn hạn. Đối với cho vay dài hạn chỉ tập trung vào một số đối tượng khách hàng chọn lọc có dự án đảm bảo đầu ra hiệu quả
- Mở rộng lĩnh vực khai thác, thiết kế và cung cấp các sản phẩm phù hợp với nhu cầu của từng khách hàng hoặc nhóm khách hàng có liên quan. Tập trung vào các sản phẩm cơ bản nhưng khối lượng vốn lớn, giá cả cạnh tranh và thái độ phục vụ tận tình, chu đáo (Huy động vốn, Tín dụng, FX, Thu xếp vốn, L/C, Bảo lãnh, Dịch vụ ngân hàng giao dịch)

- Đẩy mạnh cho vay ngắn hạn bằng ngoại tệ USD đảm bảo tăng trưởng tín dụng và giảm thiểu rủi ro tỷ giá.
- **Khối KHCN**
- Đẩy mạnh phát triển tín dụng cá nhân, đặc biệt các sản phẩm thẻ và cho vay tiêu dùng.
- Đẩy mạnh hoạt động dịch vụ, giao dịch ngân hàng điện tử.
 - + Đầu tư và hoàn thiện hệ thống công nghệ hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh thẻ nói chung, ổn định hệ thống ATM.
 - + Phát triển các loại thẻ Debit và Credit thương hiệu Visa, Master. Nghiên cứu và xây dựng kế hoạch phát triển các dự án thẻ có nhiều tiện ích.
- Triển khai các điểm bán hàng phục vụ cán bộ nhân viên PVN và khách hàng ưu tiên.
- **Khối đầu tư:**
- Rà soát các khoản đầu tư, thực hiện cơ cấu các khoản đầu tư không đạt lợi nhuận kỳ vọng (cổ phiếu niêm yết, dự án, OTC)
- Theo dõi sát thị trường để tận dụng cơ hội tái cấu trúc danh mục đầu tư để giảm tỉ trọng đầu tư trong tổng tài sản.
- **Khối Công nghệ thông tin:**
- Tập trung vào việc hoàn thiện các hệ thống CNTT phục vụ giao dịch với 03 mảng dịch vụ trọng yếu:
 - + Hệ thống corebanking phục vụ giao dịch tại quầy,
 - + Hệ thống quản lý giao dịch thẻ,
 - + Hệ thống giao dịch ngân hàng điện tử.
- **Khối pháp chế xử lý nợ:**
- Đẩy mạnh dự án tái cấu trúc danh mục tài sản.
 - + Tiếp tục cơ cấu khoản vay đối với những khách hàng có phương án kinh doanh khả thi, đáp ứng các điều kiện về TSBĐ, quản lý nguồn thu.
 - + Xem xét tái cấp hạn mức và phát triển dư nợ đối với những khách hàng có kết quả sản xuất kinh doanh tốt, trả nợ gốc - lãi đúng theo cam kết, TSBĐ đầy đủ.
 - + Tiếp tục thực hiện các phương án xử lý, nhận TSBĐ bổ sung, cần trừ nợ, tiến hành khởi kiện, xử lý TSBĐ để thu nợ, bán nợ cho TCTD hoặc tổ chức, cá nhân khác để thu hồi nợ.

- Cảnh báo và ngăn chặn sớm thông qua chương trình rà soát, giám sát danh mục tín dụng hàng năm, qua đó, phát hiện nguy cơ, rủi ro phát sinh nợ xấu để có biện pháp ngăn chặn kịp thời.

➤ **Khối Quản trị nguồn nhân lực**

Giải pháp về nhân sự

- Hoàn thiện chế độ chính sách nhân viên, chính sách tuyển dụng, đãi ngộ và đào tạo để thu hút nhân sự và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực hiện có.
- Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp nhân sự theo sự thay đổi cơ cấu tổ chức, mô hình của các đơn vị trong năm 2014.
- Phối hợp với tư vấn và các đơn vị liên quan thực hiện xây dựng hệ thống đánh giá KPIs.
- Triển khai thực hiện phương án quản trị tập trung bao gồm chi trả lương, quản lý thu nhập, quản lý và giải quyết các chế độ chính sách tập trung như chế độ BHXH, BHYT, bảo hiểm con người...

Giải pháp đào tạo

- Thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo về tín dụng, xử lý nợ, quản trị rủi ro và thẩm định, đầu tư và tư vấn tài chính... nhằm nâng cao nghiệp vụ cho CBNV.
- Tiếp tục đào tạo theo chức danh và kiểm chứng qua chương trình thực tế để định hình khung đào tạo chung và chuẩn mực cho các chức danh tại PVcomBank.
- Xây dựng các tiêu chí đánh giá hiệu quả đào tạo thống nhất theo góc nhìn 360% của ban Điều hành, học viên, giảng viên, đối tác.
- Xây dựng đội ngũ giảng viên nội bộ đa dạng và chính sách hấp dẫn để tăng cường chất lượng đào tạo nội bộ.
- Kết hợp chặt chẽ với ban tổ chức nhân sự đánh giá, sắp xếp nhân sự để xây dựng và tổ chức các chương trình đào tạo bổ sung cho cán bộ hiện tại nhằm đáp ứng yêu cầu công việc.

➤ **Khối Tài chính kế toán**

- Thực hiện giao, đánh giá và quản lý kế hoạch theo Khối.
- Xây dựng hệ thống quản trị chi phí theo Khối/Chi nhánh nhằm xác định đúng kết quả kinh doanh của từng Khối/Chi nhánh.
- Xây dựng cơ chế giá vốn nội bộ mới phù hợp với thị trường và cơ cấu tài sản – nguồn vốn của ngân hàng, đảm bảo rõ ràng, minh bạch, phản ánh được chính sách, chiến lược kinh doanh của ngân hàng tại từng thời kỳ.

➤ **Khối Văn phòng**

- Tiếp tục đầu tư mua sắm trang thiết bị tài sản và hạ tầng CNTT cho việc thành lập 4 chi nhánh, 13 phòng giao dịch mới trong năm 2014 với mục tiêu tiết kiệm, hiệu quả với tổng giá trị đầu tư dự kiến 59 tỷ đồng.
- Tập trung nâng cấp, sửa chữa 25 chi nhánh, 50 phòng giao dịch hiện có với tổng giá trị đầu tư 152,9 tỷ đồng.

Nơi nhận:

- Cổ đông PVcomBank;
- Lưu: VT; VP HĐQT; Ban KH.

TỔNG GIÁM ĐỐC *ĐV*



[Signature]

Nguyễn Thiện Bảo

[Partial stamp: T.C.P. ION]